TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hưởng**
Ông **Lò Văn Đoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1976; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; ĐKTT: bản Đ, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: bản Đ, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Quàng Văn S (đã chết); Con bà: Lò Thị S1, sinh năm 1954; Bị cáo có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Lò Văn T, Sinh năm 1974; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa**: Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Quàng Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/02/2019 Quàng Thị L đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Kinh, không quen biết đến và bán cho L 01 cục nhỏ heroine với

giá 400.000đ, do chưa đủ tiền nên L đưa trước 200.000đ và hẹn hôm sau trả tiếp 200.000đ. Sau đó L dùng dao lam cắt chia số heroine thành 62 cục nhỏ, trong đó 42 cục gói bằng các mảnh giấy bạc màu trắng và 20 cục gói bằng các mảnh giấy bạc màu vàng, L cho tất cả vào trong một chiếc tất màu trắng, xanh rồi cho vào trong chiếc túi giả da màu đỏ, bên ngoài có chữ sidier, có dây đeo màu đỏ và đeo ở bên người. Đến 15 giờ cùng ngày tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phối hợp với Công an xã Mường Đăng vào nhà kiểm tra phát hiện L đang đeo trên người chiếc túi giả da màu đỏ, qua kiểm tra bên trong chiếc tất có 62 gói heroine có khối lượng 1,36 gam. Số heroine trên L khai mua về để bán lẻ kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa L về Công an huyện Mường Ảng để xác minh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 20/02/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 294/GĐ-PC09, ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Quàng Thị L có khối lượng 1,36 gam là heroine (heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018).

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-MA ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Quàng Thị L về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Quàng Thị L từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án; 01 chiếc tất màu trắng, xanh đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc túi giả da màu đỏ, có chữ sidier, có dây đeo màu đỏ đã cũ qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế

- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Quàng Thị L đã khai và công nhận: Hồi 15 giờ ngày 19/02/2019, tại nhà ở của mình bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 62 gói nhỏ heroine có tổng khối lượng là 1,36 gam, nhằm mục đích bán lẻ để kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 12/CT-VKS-MA ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 251 BLHS quy định *"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù, được qui định tại khoản 2 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, nhằm bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Đ, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi dưỡng đến năm 1993 sống chung như vợ chồng với anh Lò Văn T và có 02 người con chung, bản thân bị cáo không được học hành gì. Năm 2008 bị cáo bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 17/2008/HSST, ngày 17/4/2008, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí, đến tháng 4/2010 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương và bị cáo đã thi hành xong phần án phí đến nay bị cáo đã được xóa án tích của bản án trên. Bản thân bị cáo là người vợ, người mẹ, lẽ ra bị cáo phải sống mẫu

mực, làm gương và nuôi dạy con, nhưng do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội, bị cáo đã bị xét xử một lần về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 52 BLHS.

Bị cáo L với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với người đàn ông dân tộc Kinh theo lời khai của bị cáo là người đã bán heroine cho bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 1,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án; 01 chiếc tất màu trắng, xanh đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc túi giả da màu đỏ, có chữ sidier, có dây đeo màu đỏ đã cũ qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của người bảo chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quàng Thị L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 19/02/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 1,31 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi

giám định; 01 chiếc tất màu trắng, xanh đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc túi giả da màu đỏ, có chữ sidier, có dây đeo màu đỏ đã cũ qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 17/5/2019).*

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương